

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HS-ST
Ngày 30-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Thẩm phán: Ông Lê Thái Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Lợi
2. Ông Phạm Trung Hiếu
3. Ông Trần Quốc Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tố Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Hà Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Vàng A Ch, sinh ngày 06 tháng 8 năm 1985 tại huyện ML, tỉnh Sơn La;

Nơi cư trú: Bản LC, xã NC, huyện ML, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Vàng A Ch1 (đã chết) và bà Giàng Thị D, sinh năm 1958; có vợ là Sùng Thị N, sinh năm 1986 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt ngày 14 tháng 3 năm 2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái “có mặt”.

- *Người bào chữa của bị cáo Vàng A Ch:* Bà Nguyễn Thị H2 – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; có mặt.

2. Hảng A C, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1980 tại huyện TT, tỉnh Yên Bái; nguyên là đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam (hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng số 35/QĐ-UBKTHU ngày 22/6/2022 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy TT).

Nơi cư trú: Thôn TN, xã TĐ, huyện TT, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Hảng A Ch2 (đã chết) và bà Vàng Thị B, sinh năm 1958; có vợ là Sùng Thị D1, sinh năm 1970 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2007); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 16 tháng 6 năm 2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái “có mặt”.

- *Người bào chữa của bị cáo Hằng A C:* Ông Nguyễn Đức D5 – Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Sùng Thị D1, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Thôn TN, xã TĐ, huyện TT, tỉnh Yên Bái; có mặt.

2. Chị Vàng Thị S, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Bản PC, xã NK, huyện MCC, tỉnh Yên Bái; có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Hà Văn H, sinh năm 1962

Nơi cư trú: Bản G, xã SL, huyện VC, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Lò A C1 - Cán bộ Công an tỉnh Yên Bái; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 14/3/2022, Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện VC đang làm nhiệm vụ tại khu vực Bản G, xã SL, huyện VC, tỉnh Yên Bái phát hiện có bốn người dừng xe tại ven đường đang trao đổi, nói chuyện có biểu hiện nghi vấn mua bán trái phép chất ma túy, tổ công tác tiếp cận kiểm tra thì 03 người bỏ chạy thoát (01 người phụ nữ và 02 người đàn ông), 01 người nam giới dân tộc Mông bị bắt giữ khai nhận tên là Vàng A Ch. Kiểm tra phát hiện, thu giữ trong túi áo khoác màu đen bên phải Ch đang mặc có 01 khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài được bọc bằng nilon màu trắng, bên trong là lớp nilon màu vàng xanh, bên trong là khối chất bột nén màu trắng (nghi heroine); 02 tờ tiền có chữ Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng cùng một số giấy tờ tùy thân và tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDAWAVE RSX màu đen xanh, BKS 21K1-39xxx và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDAWAVE RSX màu xám đỏ, BKS 21G1-15xxx.

Qua lời khai nhận của Vàng A Ch, tài liệu điều tra xác minh và chứng cứ thu thập được, xác định được Hằng A C tìm người mua ma túy giúp cho Vàng A Ch, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Yên Bái ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Hằng A C về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Khám xét nơi ở của Vàng A Ch và Hằng A C: Cơ quan Công an không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến ma túy.

Quá trình điều tra, Vàng A Ch và Hằng A C khai nhận: Ngày mừng 7 Tết nguyên đán năm 2022, Vàng A Ch đi dự đám cưới em gái vợ (tại xã NK, huyện MCC, tỉnh Yên Bái) có gặp Hằng A C (là anh em cọc chèo với Ch), Ch bảo với C mình đang có nguồn hàng ma túy (loại Heroine) để bán, C biết ai có nhu cầu mua ma túy thì bảo Ch, bán được Ch sẽ cho C tiền, C đồng ý. C xin được số điện thoại của một người phụ nữ qua một người không quen biết cùng đến dự đám cưới, mục đích để C gọi điện tán tỉnh trai gái với nhau. Sau đám cưới vài ngày, Ch đi lên huyện SM, tỉnh Sơn La chơi gặp và làm quen với một người đàn ông dân tộc

Mông tự giới thiệu tên là T (người bên nước Lào). T bảo Ch có mua ma túy Heroine thì T bán rẻ cho với giá 80 triệu đồng/1 bánh. Ch đồng ý mua nhưng nói không đem theo tiền. T bảo Ch nếu mua thì 2 ngày sau đến T bán ma túy cho, Ch đồng ý. Hai ngày sau, Ch đem theo số tiền 80.500.000 đồng (tám mươi triệu năm trăm nghìn đồng) đi một mình bằng xe khách sang huyện SM, tỉnh Sơn La mua của T 01 bánh Heroine với giá 80 triệu đồng sau đó đem về nhà cất giấu mục đích ai có nhu cầu mua sẽ bán kiếm lời.

Ngày 12/3/2022, Vàng A Ch đi sang thị xã NL, tỉnh Yên Bái để mua phân bón thì gặp Hằng A C, Ch bảo với C mình đang có 01 bánh Heroin muốn bán với giá 140 triệu đồng, C xem ai mua thì bảo Ch, Ch sẽ cho tiền công và nếu C bán được giá hơn thì C hưởng. C đồng ý và bảo khi nào có khách mua sẽ gọi cho Ch. C về nhà gọi điện tán tỉnh với người phụ nữ đã xin được số trong lần đi dự đám cưới. Qua nói chuyện, C được người này cho biết tên là D2 nhà ở huyện VB, tỉnh Lào Cai đang tìm mua 01 bánh ma túy (loại Heroine) và trả giá 150 triệu đồng/1 bánh. C bảo đang có 01 bánh Heroine cần bán, muốn mua thì gặp nhau ở thị xã NL, tỉnh Yên Bái. D2 đồng ý và hẹn C 2 ngày sau sẽ đến thị xã NL gặp C.

Sáng ngày 14/3/2022, D2 đến thị xã NL và gọi điện cho C, D2 cho biết đang chờ ở khu vực đường vào xã SĐ, huyện VC. C đi một mình bằng xe máy BKS 21K1- 39xxx nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đen xanh đến đây thì gặp một người phụ nữ và một người nam giới dân tộc Mông, họ tự giới thiệu tên D3 (người nam giới) và tên D2 (người phụ nữ). Sau khi xác định đúng là người phụ nữ (người hỏi mua ma túy). C gọi điện cho Ch, Ch bảo C phải kiểm tra tiền xem khách mua ma túy thật không. Sau khi kiểm tra tiền thấy đủ 150 triệu đồng, C gọi điện cho Ch bảo Ch đem bánh ma túy đến bán, khách mua ma túy đang chờ và C đã kiểm tra đủ tiền. Ch bảo C chờ Ch khoảng 03 tiếng đồng hồ nữa sẽ đến nơi. Sau đó, Ch đem bánh Heroine đi xe khách từ nhà sang xã NK, huyện MCC, tỉnh Yên Bái, Ch xuống xe đi bộ đến nhà em gái là Vàng Thị S hỏi mượn xe mô tô và nói dối để đi mua phân bón, rồi đem bánh ma túy nêu trên xuống thị xã NL khoảng 16 giờ cùng ngày, Ch đến địa điểm đã hẹn, gặp C và 02 người mua ma túy, khi đang trao đổi mua bán ma túy thì bị Công an huyện VC phát hiện bắt quả tang. Phát hiện có Công an, C để lại xe mô tô của mình và chạy thoát, hai người mua ma túy cũng chạy thoát còn Vàng A Ch bị bắt giữ cùng vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số: 172/GĐMT ngày 21/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận:

Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Vàng A Ch có khối lượng 328,8 gam;

2,18 gam trích từ 328,8 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Heroine nằm trong danh mục I, STT:9 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản Kết luận giám định số: 171/GĐ ngày 18/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận: Số tiền 100.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang Vàng A Ch là tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Cáo trạng số 45/CT-VKS-P1 ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố: Vàng A Ch và Hảng A C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng A Ch và Hảng A C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

- Xử phạt Vàng A Ch 20 (hai mươi) năm tù.

- Xử phạt Hảng A C 20 (hai mươi) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy: 326,62 gam Heroine được niêm phong trong một túi niêm phong có mã số PS2A 054366 và toàn bộ vỏ phong bì đã mở niêm phong, túi nilon gói.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Masster thu giữ của Vàng A Ch và 01 điện thoại di động Nokia thu giữ của Hảng A C.

- Trả cho bị cáo Vàng A Ch: 100.000 đồng, 01 ví giả da màu nâu, 01 giấy phép lái xe và 01 căn cước công dân mang tên Vàng A Ch.

- Trả cho chị Vàng Thị S: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDAWAVE RSX màu xám đỏ, BKS 21G1-152xxx, xe cũ đã qua sử dụng và 01 đăng ký xe mô tô số 010xxx mang tên Vàng Thị S.

- Trả cho chị Sùng Thị D1: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDAWAVE RSX màu đen xanh, BKS 21K1-39xxx, xe cũ đã qua sử dụng

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Vàng A Ch, Hảng A C là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

* Người bào chữa của bị cáo Vàng A Ch đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng A Ch 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý tài sản thu giữ: Nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Trả lại cho bị cáo: 100.000 đồng, 01 ví giả da màu nâu, (01 giấy phép lái xe và 01 căn cước công dân) mang tên Vàng A Ch.

Trả lại Vàng Thị S (em gái của bị cáo Vàng A Ch): 01 xe mô tô biển kiểm soát 21G1-15xxx và 01 đăng ký xe mô tô số 010xxx mang tên Vàng Thị S.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

* Người bào chữa của bị cáo Hằng A C đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 3; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hằng A C mức án thấp nhất.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 21K1-39xxx cho bị cáo Hằng A C.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

* Các bị cáo Vàng A Ch, Hằng A C thừa nhận hành vi phạm tội của mình và không có tranh luận gì; lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Sùng Thị D1 và chị Vàng Thị S đề nghị xin lại xe mô tô.

NHẬN ĐỊNH C HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VC, Công an tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VC, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của Hằng A C đã phù hợp với lời khai của Vàng A Ch và phù hợp với vật chứng là ma túy do Cơ quan điều tra bắt quả tang thu giữ của Vàng A Ch, phù hợp với kết luận giám định về ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được xem xét tại phiên tòa; như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 14/3/2022, Hằng A C, Vàng A Ch đi đến khu vực BG, xã SL, huyện VC, tỉnh Yên Bái bán 01 bánh Heroine (328,8 gam) với giá 150.000.000 đồng cho hai người không quen biết, khi đang giao dịch thì Công an huyện VC phát hiện, Vàng A Ch bị bắt quả tang còn Hằng A C cùng hai người mua ma túy bỏ chạy.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, xâm phạm chế độ độc quyền về việc quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật khác.

Do đó, bị cáo Vàng A Ch, Hảng A C đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố đối với các bị cáo là đúng, không oan.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy rằng:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, câu kết chặt chẽ với nhau. Vàng A Ch là người trực tiếp đi mua ma túy để bán, còn Hảng A C trực tiếp giao dịch và kiểm tra tiền của người mua ma túy. Bị cáo Vàng A Ch và Hảng A C đều là người thực hành, tích cực thực hiện tội phạm.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, Vàng A Ch và Hảng A C đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt mức án thấp nhất để có cơ hội trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng; các bị cáo đều là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Từ những nhận định trên thấy rằng:

Tội mua bán trái phép chất ma túy tại khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

"Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a) ...

b) Heroine, ...có khối lượng 100 gam trở lên;

... ”.

Khối lượng ma túy các bị cáo Vàng A Ch và Hảng A C mua bán trái phép là 328,8 gam Heroine, do đó các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không áp dụng hình phạt chung thân, tử hình đối với các bị cáo, mà áp dụng mức hình phạt tù phù hợp nhằm giáo dục, giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm trở thành công dân có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với người bán ma túy cho Vàng A Ch: Ch khai nhận chỉ biết người này tự giới thiệu tên T là người dân tộc Mông bên nước Lào nhưng không biết họ tên, địa chỉ ở đâu. Ch không cung cấp được thêm thông tin gì khác về T. Do đó, Cơ quan Công an không có cơ sở để xác minh làm rõ và xử lý đối với T.

Đối với những người mua ma túy: Hằng A C được người phụ nữ tự giới thiệu tên D2 (nhà ở huyện VB, tỉnh Lào Cai), còn người nam giới tự giới thiệu tên D3. C không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của hai người này. Quá trình điều tra, C cung cấp cho Cơ quan điều tra số điện thoại của người phụ nữ mua ma túy. Cơ quan điều tra xác định chủ thuê bao của số điện thoại do C cung cấp là Nguyễn Thanh T1 (sinh ngày 10/4/1990, trú tại phường PT, quận CR, Thành phố Cần Thơ). Kết quả ủy thác điều tra của Công an Thành phố Cần Thơ xác định: Tại phường PT, quận CR, Thành phố Cần Thơ không có con người trên. Do đó, Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

[7] Về vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ, tạm giữ gồm:

- 328,8 gam Heroine, đã lấy 2,18 gam làm mẫu giám định, còn lại 326,62 gam Heroine là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Masster thu giữ của Vàng A Ch và 01 điện thoại di động Nokia thu giữ của Hằng A C. Các bị cáo đã sử dụng để liên lạc trong quá trình mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 100.000 đồng, 01 ví giả da màu nâu, 01 giấy phép lái xe và 01 căn cước công dân mang tên Vàng A Ch. Không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại bị cáo Vàng A Ch.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDAWAVE RSX màu xám đỏ, BKS 21G1-15xxx, xe cũ đã qua sử dụng và 01 đăng ký xe mô tô số 010xxx mang tên Vàng Thị S. Đây là tài sản hợp pháp của chị S, chị S không biết bị cáo Vàng A Ch sử dụng vào việc phạm tội, chị S đề nghị được xin lại, nên cần trả lại cho chị Vàng Thị S.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDAWAVE RSX màu đen xanh, BKS 21K1-39xxx, xe cũ đã qua sử dụng là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Hằng A C. Chị Sùng Thị D1 là vợ của bị cáo C, không biết C sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị được xin lại để sử dụng, nên cần trả lại cho chị Sùng Thị D1.

- Các vỏ phong bì và túi nilon gói. Không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Vàng A Ch, Hằng A C thuộc trường hợp được miễn tiền án phí.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng A Ch, Hạng A C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Vàng A Ch 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2022.

Bị cáo Hạng A C 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2022.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 326,62 gam Heroine được niêm phong trong 01 (một) túi niêm phong có mã số PS2A 054366. Mặt trước ghi: Vật chứng thu giữ của Vàng A Ch - SN 1985 tại thôn G, xã SL, huyện VC, tỉnh Yên Bái ngày 14/3/2022 (sau khi trích mẫu giám định), có họ tên, chữ ký của Trương Xuân Ng, Lưu Thượng Th, Trần Nhật T2, Lê Minh D4, Giàng Hà Ch3, Vàng A Ch và các hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái.

+ 02 (hai) vỏ phong bì đã mở niêm phong + túi nilon gói.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 02 điện thoại di động, loại bàn phím nổi (nhãn hiệu Masster thu giữ của Vàng A Ch, nhãn hiệu Nokia thu giữ của Hạng A C).

- Trả cho bị cáo Vàng A Ch:

+ 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) được niêm phong trong một phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước phong bì ghi: Tiền thu giữ khi bắt quả tang Vàng A Ch tại bản G, SL, VC, Yên Bái (sau khi giám định). Mặt sau phong bì được dán kín, trên mép dán có họ tên, chữ ký của Hà Phương B1, Đồng Thu H1 và 03 (ba) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái.

+ 01 ví giả da màu nâu; 01 giấy phép lái xe số 140127006xxx và 01 căn cước công dân số 01408500xxx mang tên Vàng A Ch.

- Trả cho chị Vàng Thị S: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDAWAVE RSX màu xám đỏ, BKS 21G1-15xxx, số khung: 3834LY011xxx, số máy JA52E0145xxx, xe cũ đã qua sử dụng và 01 đăng ký xe mô tô số 010xxx mang tên Vàng Thị S.

- Trả cho chị Sùng Thị D1: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDAWAVE RSX màu xanh đen, BKS 21K1-39xxx, số khung: RLHJA3800JY004xxx, số máy JA38E0422xxx, xe cũ đã qua sử dụng

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm, dấu hiệu được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái, hiện được bảo quản tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Vàng A Ch, Hảng A C được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao;
- Vụ GDKT1-TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HS-NV Công an tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cục THA Dân sự tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo (2);
- Người bào chữa (2);
- Người có QLNV liên quan (2);
- Thi hành án hình sự (6);
- Lưu: HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân

